

Mỹ Việt Duyên và Nghiệp (Đông Duy Hoàng Kiếm Nam) KY 1

Mỹ Việt Những Duyên và Nghiệp Tháng 5 năm 1803 thuyền trưởng Hoa Kỳ Geremiah-Briggs trên chiến thuyền Fames bỏ neo tại vịnh Touron (Đà Nẵng) được coi như cuộc tiếp cận đầu tiên của tân quốc gia Hoa Kỳ với xứ Cochinchina (vương quốc Việt Nam). Briggs đến Việt Nam vào giai đoạn chót của cuộc nội chiến kéo dài gần 100 năm, vào lúc mà Nguyễn Ánh tái chiếm vùng đất tổ Phú Xuân mới được vài tháng. Như một duyên lành trong mỗi giao tình giữa hai quốc gia, Briggs được Nhà vua đón nhận niềm nở nhưng khi nhìn những sỹ quan Pháp đang điều khiển chiến thuyền của nhà vua, thuyền trưởng liền tưởng ngay đến hiệp định Versailles (giữa Louis 16 và Bá Đa Lộc) và không khỏi chạnh lòng ghen tức với tư thế của người Pháp mà theo ông " họ chỉ mới làm chủ hải cảng này chừng 6 tháng. Hiệp định này không được Pháp thi hành và Gia Long không thừa nhận nhưng có ghi việc nhường hải cảng Đà Nẵng cho người Pháp

Sầu Geremiah-Briggs, 16 năm sầu, 1819, lúc Minh Mạng mới lên ngôi một vài thương thuyền của Hoa Kỳ từng lướt qua những hải cảng của Việt Nam nhưng dấu ấn sâu đậm nhất trong cảm quan của Hoa Kỳ đối với Việt Nam là chuyến thăm dò lâu dài nhưng tràn đầy thất vọng trong cái nhìn của White về Việt Nam. Một xứ sở mà theo Whites có dư thừa tiềm năng để phát triển nhưng bị thống trị bởi một chính quyền phân tán uy quyền, chia rẽ, thủ cựu, tham nhũng lộng hành lại vương quyền lại được duy trì như một tập tục, một thứ thuốc an thần ban phát cho mọi thế lực để tạm ổn định tân chế độ Những nhận xét chua cay của Whites hiển nhiên không phải là cái nhìn mang tính cao ngạo quen thuộc của đám thực dân đối với những vùng đất bên ngoài Âu Châu mà họ cho là còn bán khai, mọi rợ. Ghi nhận của Whites trái lại, rất trung thực dù mang nhiều cảm tính qua những quan hệ không may của cá nhân đương sự với đám quan chức Việt Nam .

Tuy nhiên, cũng không thể trách được vì đó là là sự thiếu hiểu biết của một ông trung uý Hải quân về những yếu tố địa dư chính trị (geopolitic) và nhân văn nơi vùng đất mà ông tới viếng thăm. Nói khác đi, Whites không có cái nhìn bình tĩnh, khách quan của những học giả hay chính trị gia người Anh như John Barrow hay Crawford hoặc những linh mục Công giáo từng bám trụ trên đất Việt Nam trong nhiều năm nên những nhận xét của Whites tuy trung thực nhưng lạc lõng vì không được đặt trong cái "nội dung" của một cuộc nội chiến tàn độc kéo dài quá lâu mà hậu chấn của nó khiến lòng người phân tán, mất tin tưởng ở tương lai. Tiếp theo đó là giai đoạn quá độ, kiêu binh của thời hậu chiến trong giới cầm quyền quân sự và thế lực vươn lên của đám quan văn đang củng cố thế lực quanh triều đình Huế suốt 10 năm đầu của triều đại Minh Mạng. Cung cách hành xử co cụm về đối ngoại của triều đình Minh Mạng tạo thành một nền nếp cho những triều đại kế tiếp và càng ngày càng cố chấp thụ cựu hơn với kết quả là đẩy đất nước vào vòng nô lệ của thực dân Pháp.

Tuy nhiên, những ghi nhận "thô" của Whites, hay những ghi nhận "khách quan tuyệt đối" của những nhà ngoại giao như Barrow hoặc Crawford vẫn vô cùng quý giá vì đó là những ghi nhận trực diện và chi ly về một giai đoạn lịch sử, về một số nhân vật lịch sử mà ngay trong dòng sử Việt cũng chỉ được nói tới mơ hồ hay tổng quát do những hạn chế nghiêm ngặt đối với sử gia Á Châu dưới một chế độ quân chủ, độc tài, toàn trị trong đó một câu nói vô tình, một ghi nhận trung thực có thể trả giá bằng tính mạng. Các sử gia Việt Nam thời trước, thường không viết nhiều về thời đại mà họ đang sống, nếu có viết thì cũng chỉ ghi những điều tốt, ghi nhận vòng vo những sai lầm, tìm cách biện minh để gỡ tội cho chủ vì thế, những mảnh lịch sử về cá nhân những nhân vật lãnh đạo, những gương mặt kiệt xuất của thời đại thường lẫn vào dĩ sử khiến thế hệ sau có thể tin hoặc không tin giữa huyền thoại, tăng bốc hoặc bôi bác những đối tượng lịch sử. Đối với Minh Mạng thì Lê Văn Duyệt là một "Quyền yểm" nhưng với John White thì Lê Văn Duyệt có một phong thái uy nghi lắm liệt, có tính tò mò ham hiểu biết, cổ đầu óc phóng khoáng luôn luôn muốn trao đổi kiến thức và cũng có một kiến thức rộng rãi. Ghi nhận của những người ngoại quốc, những học giả, thường rất chính xác và sống động ngay cả những nhà tu Công Giáo tuy thù ghét Minh Mạng và lo sợ cho tương lai của đạo giáo cũng không thấy có những chi tiết mang tính bôi bác nhà vua, cùng lắm là bôi bác với nhãn hiệu : "ông hoàng tử đen đui" Qua John Barrow, người ta được biết những chi tiết kỳ lạ không được ghi trong chính sử hay dã sử thí dụ như việc "thủ tiêu giả vương" Phạm Công Trị". Chuyện sát nhân diệt khẩu này có thực hay không.? Cho đến nay chính sử